

Đồng bằng sông Cửu Long

I. Vị trí địa lý, giới hạn lãnh thổ

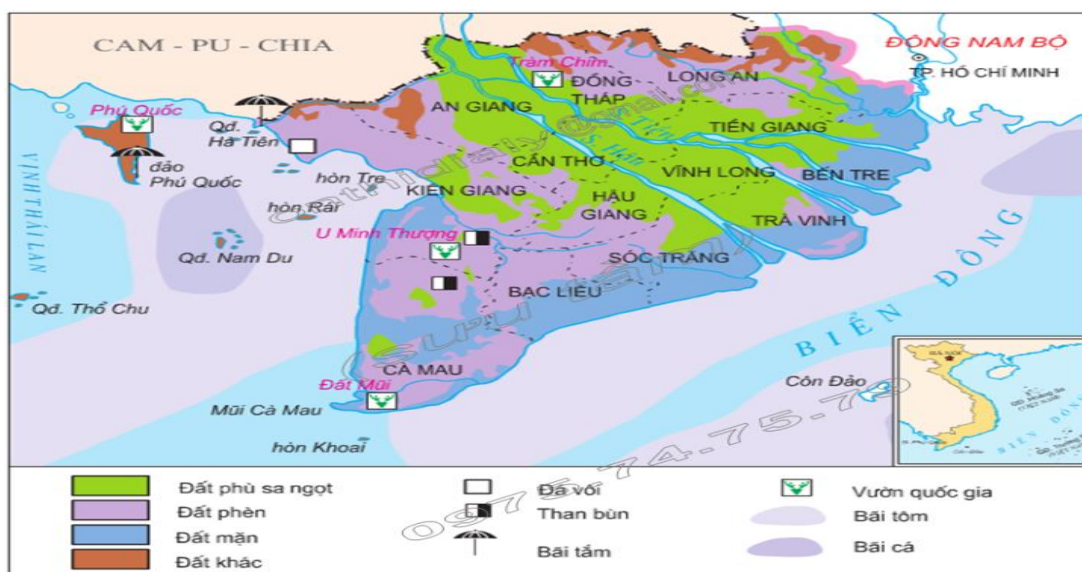
- Diện tích: 40 nghìn km², (chiếm 12% diện tích cả nước)
- Dân số: hơn 17,4 triệu người (2006), (chiếm 20,7% dân số cả nước)
- Gồm các tỉnh (thành phố): TP. Cần Thơ, Long An, Đồng Tháp, Tiền Giang, Vĩnh Long, Bến Tre, Trà Vinh, Hậu Giang, Sóc Trăng, An Giang, Kiên Giang, Bạc Liêu, Cà Mau.
- Vị trí: Nằm ở vị trí liền kề phía tây vùng Đông Nam Bộ, phía bắc giáp Campuchia, phía tây nam giáp vịnh Thái Lan, phía đông nam là Biển Đông.
- Đồng bằng sông Cửu Long là một bộ phận của châu thổ sông Mê Công, có 3 mặt giáp biển, có nhiều quan hệ với các nước thuộc tiểu vùng sông Mê Công, gần với vùng kinh tế năng động Đông Nam bộ nên thuận lợi cho giao lưu trên đất liền và biển với các vùng và các nước.

II. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên

- + Giàu tài nguyên để phát triển nông nghiệp:
 - Đồng bằng rộng lớn, diện tích khoảng 4 triệu ha và khá bằng phẳng, đất phù sa châu thổ.
 - Khí hậu cận xích đạo gió mùa nóng ẩm quanh năm.
 - Sông Mê Công đem lại nguồn lợi lớn về phù sa và thủy sản, hệ thống kênh rạch chằng chịt thuận lợi giao thông thủy bộ và nuôi thủy sản nước ngọt, sinh vật phong phú, đa dạng.
 - Biển và hải đảo có nguồn hải sản phong phú, biển ấm, ngư trường rộng, nhiều đảo thuận lợi đánh bắt và nuôi trồng thủy sản.
- + Khó khăn: Diện tích đất phèn, đất mặn lớn cần được cải tạo, thiếu nước ngọt trong mùa khô. Lũ gây ra ở ĐBSCL vào mùa mưa với diện rộng và thời gian dài.

III. Đặc điểm dân cư, xã hội

- Đặc điểm: đông dân, ngoài người Kinh, còn có người Khơ-me, người Chăm, người Hoa.
- Thuận lợi: nguồn lao động dồi dào, cần cù, linh hoạt, có nhiều kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp hàng hoá, thị trường tiêu thụ lớn.
- Khó khăn: mật độ dân trí thấp, cơ sở vật chất hạ tầng ở nông thôn chưa hoàn thiện.
- Biện pháp: Để phát triển kinh tế vùng trước hết chú ý việc nâng cao mật độ dân trí, xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn hoàn thiện, phát triển đô thị.



Hình 35.1. Lược đồ tự nhiên vùng Đồng bằng sông Cửu Long

TRẢ LỜI CÂU HỎI LIÊN QUAN

? (trang 125 SGK Địa lý 9) Dựa vào hình 35.1 (trang 126 SGK Địa lý 9), hãy xác định phạm vi lãnh thổ và nêu ý nghĩa vị trí địa lí của Đồng bằng sông Cửu Long.

+ **Phạm vi lãnh thổ của Đồng bằng sông Cửu Long:**

– Phía tây giáp Đông Nam Bộ, phía bắc giáp Campuchia, phía đông nam giáp Biển Đông, phía tây nam giáp vịnh Thái Lan (một bộ phận của Biển Đông).

+ **Ý nghĩa vị trí địa lí của Đồng bằng sông Cửu Long:**

– Kề liền với Đông Nam Bộ là vùng kinh tế phát triển mạnh, là thị trường tiêu thụ nhiều sản phẩm của Đồng bằng sông Cửu Long (nông sản, thủy sản) và sử dụng nhiều lao động của đồng bằng.

– Giáp Campuchia với đường biên giới dài và giao lưu rất thuận lợi (cả đường bộ và đường sông), Đồng bằng sông Cửu Long có lợi thế để phát triển các mối quan hệ hợp tác với các nước Tiểu vùng sông Mê công.

– Giáp Biển Đông với bờ biển dài và các vùng biển rộng lớn. Các vùng biển có nhiều bãi tôm, bãi cá, bờ biển có nhiều bãi triều, rừng ngập mặn, cửa sông thuận lợi cho việc đánh bắt và nuôi trồng thủy sản, giao lưu với nhiều vùng trong nước và nước ngoài bằng đường biển.

– Ở cực nam của đất nước, gần xích đạo, khí hậu của Đồng bằng sông Cửu Long có tính chất cận xích đạo rõ rệt, nguồn nhiệt ẩm dồi dào, thời tiết ít biến động, ít thiên tai. Đồng bằng sông Cửu Long có điều kiện thuận lợi để phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới quanh năm, đặc biệt là trồng lúa nước và các cây ăn quả nhiệt đới.

? (trang 125 SGK Địa lý 9) Dựa vào hình 35.1 (trang 126 SGK Địa lý 9), hãy cho biết các loại đất chính ở Đồng bằng sông Cửu Long và sự phân bố của chúng.

Đất ở Đồng bằng sông Cửu Long là đất phù sa nhưng tính chất tương đối phức tạp. Ba loại đất chính ở Đồng bằng sông Cửu Long là:

+ **Đất phù sa ngọt:**

– Chiếm khoảng 30% diện tích của đồng bằng, là loại đất tốt nhất, thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp.

– Phân bố thành một dải dọc sông Tiền và sông Hậu, ngoài phạm vi tác động của thủy triều

+ **Đất phèn:**

– Có diện tích lớn nhất, chiếm khoảng 41% diện tích của đồng bằng, phần lớn đã được cải tạo để trồng lúa, cây ăn quả...

– Phân bố tập trung ở Đồng Tháp Mười, Tứ giác Long Xuyên và vùng trung tâm bán đảo Cà Mau

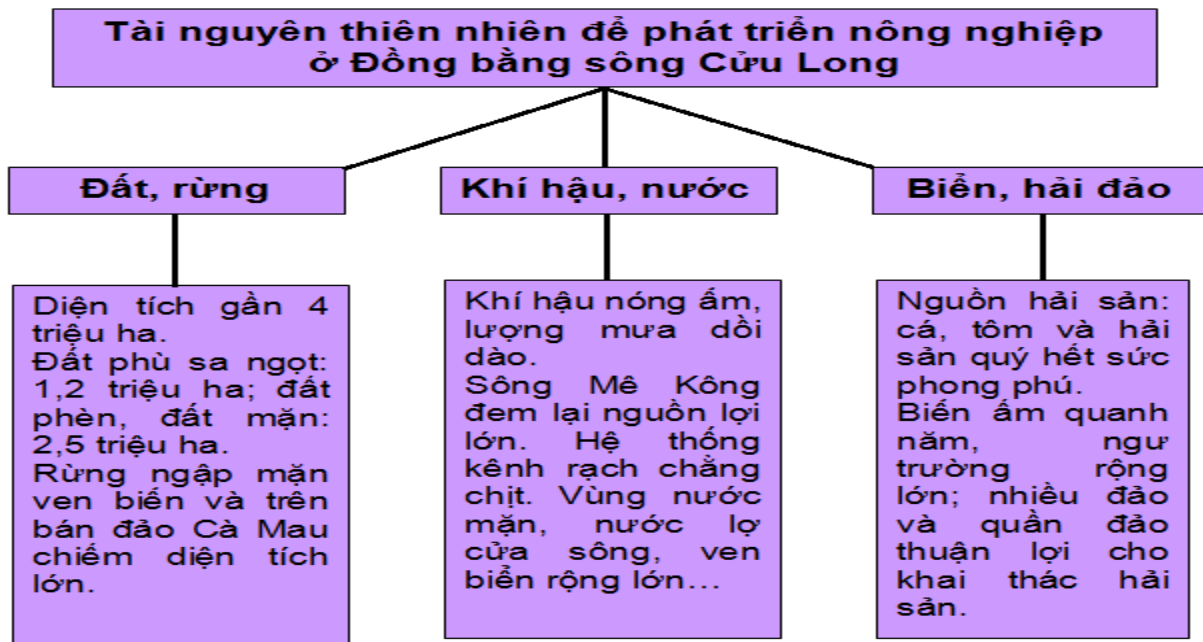
+ **Đất mặn:**

– Chiếm khoảng 19% diện tích của đồng bằng, đang được cải tạo dần để trồng lúa, coi kết hợp nuôi thủy sản và trồng rừng.

– Phân bố thành một dải ven Biển Đông và ven vịnh Thái Lan.

+ **Đất khác:** phân bố rải rác.

? (trang 126 SGK Địa lý 9) Dựa vào hình 35.2 (trang 127 SGK Địa lý 9), hãy nêu thế mạnh về tài nguyên thiên nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long để sản xuất lương thực, thực phẩm.



Hình 35.2. Sơ đồ tài nguyên thiên nhiên để phát triển nông nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long

Thế mạnh về tài nguyên thiên nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long để sản xuất lương thực, thực phẩm:

- Đất: là tài nguyên quan trọng hàng đầu ở Đồng bằng sông Cửu Long, diện tích tương đối rộng (gần 4 triệu ha), địa hình thấp và bằng phẳng, thuận lợi cho việc sản xuất lương thực, thực phẩm với quy mô lớn.
- Khí hậu: cận xích đạo, nóng ẩm quanh năm, lượng mưa nhiều, thời tiết ít biến động, thuận lợi cho việc đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ.
- Nước: tương đối dồi dào của hệ thống sông rạch dày đặc, thuận lợi làm thủy lợi. Diện tích mặt nước rộng lớn (nội địa và ven biển), thích hợp để nuôi trồng thủy sản (nước ngọt, nước lợ và mặn).
- Nguồn lợi thủy sản: phong phú của các vùng biển (tây nam, đông nam) và của sông Mê Công.

? (trang 126 SGK Địa lý 9) Nêu một số khó khăn chính về mặt tự nhiên ở đồng bằng sông Cửu Long.

Đối với sản xuất nông nghiệp và đời sống, điều kiện tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long cũng có nhiều khó khăn:

- + Đất phèn, đất mặn chiếm diện tích lớn (khoảng 60 % diện tích của đồng bằng), phải đầu tư lớn và mất nhiều thời gian để cải tạo.
- + Mùa khô sâu sắc và kéo dài (từ tháng XI đến tháng IV), thiếu nước ngọt cho sản xuất và sinh hoạt, nạn xâm nhập mặn gây nhiều trở ngại đối với đời sống và sản xuất ở các vùng ven biển.
- + Lũ lụt hàng năm diễn ra trên diện rộng do sông Mê Công gây ra trong mùa mưa lũ.
- + Chất lượng môi trường ở nhiều vùng suy thoái, đặc biệt là nguồn nước sông rạch.

? (trang 128 SGK Địa lý 9) *Nêu thể mạnh về một số tài nguyên thiên nhiên để phát triển kinh tế-xã hội ở Đồng bằng sông Cửu Long.*

- Vị trí địa lí : (nêu tiếp giáp), thuận lợi cho việc phát triển KT, nhất là đối với ĐNB.
- Lãnh thổ và Địa hình : Đây là đồng bằng châu thổ lớn nhất, bao gồm :Phần nằm trong phạm vi tác động trực tiếp của sông Tiền và sông Hậu (thượng và hạ châu thổ) và Phần nằm ngoài phạm vi tác động trực tiếp của sông Tiền và sông Hậu.
- Đất đai: có 3 nhóm chính:
 - + Nhóm đất phù sa ngọt: diện tích 1,2 triệu ha (chiếm hơn 30% diện tích tự nhiên của đồng bằng), màu mỡ nhất, phân bố thành dải dọc sông Tiền, sông Hậu. Là loại đất tốt nhất thuận lợi cho trồng lúa.
 - + Nhóm đất phèn: có diện tích lớn nhất với hơn 1,6 triệu ha (41% diện tích tự nhiên của đồng bằng), trong đó phèn nhiều 55 vạn ha, phèn ít và trung bình 1,05 triệu ha. Đất phèn tập trung ở Đồng Tháp Mười, Tứ giác long xuyên, Hà Tiên, vùng trũng ở Cà Mau.
 - + Nhóm đất mặn: với gần 75 vạn ha (19% diện tích tự nhiên của đồng bằng) phân bố thành vành đai ven biển Đông và vịnh Thái Lan.
 - + Đất khác : khoảng 40 vạn ha (10%), phân bố rải rác khắp đồng bằng.
- Khí hậu: thể hiện rõ rệt tính chất cận xích đạo. Tổng số giờ nắng trung bình năm là 2200 – 2700 giờ. Chế độ nhiệt cao, ổn định với nhiệt độ trung bình năm 25 – 27oC. Lượng mưa lớn (1300 – 2000mm), tập trung vào tháng mùa mưa (từ tháng 5 đến tháng 11).
- + Thời tiết ít biến động, hầu như không có bão.
- + Thích hợp cho sản xuất nông nghiệp quanh năm, thuận lợi cho việc thực hiện các biện pháp canh tác như : thâm canh, tăng vụ, luân canh, xen canh...
- Mạng lưới sông ngòi, kênh rạch: chằng chịt cắt xẻ châu thổ thành những ô vuông, nguồn nước phong phú (nhất là nước trên mặt), tạo điều kiện thuận lợi cho giao thông, sản xuất và sinh hoạt.
- Sinh vật: thảm thực vật gồm hai thành phần chủ yếu là rừng ngập mặn (Cà Mau, Bạc Liêu...) và rừng tràm (Kiên Giang, Đồng Tháp). Về động vật, có giá trị hơn cả là cá và chim (có nhiều sần chim tự nhiên ở Cà Mau, Bạc, Bến Tre)
- Tài nguyên biển: hết sức phong phú với hàng trăm bãi cá, bãi tôm (chiếm hơn 1/2 trữ lượng cả nước) và hơn nửa triệu ha mặt nước nuôi trồng thủy sản (khoảng 68,6 triệu ha, năm 2005).
- Các loại khoáng sản chủ yếu: đá vôi (Hà Tiên, Kiên Lương) và than bùn (U Minh, tứ giác Long Xuyên...), đất sét (nhiều nơi) và dầu khí ở vùng thềm lục địa.

? (trang 126 SGK Địa lý 9) *Hãy nêu ý nghĩa và các biện pháp của việc cải tạo đất phèn, đất mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long.*

- + Ý nghĩa của việc cải tạo đất phèn, đất mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long:
 - Hai loại đất phèn, đất mặn chiếm diện tích lớn (khoảng 60 % diện tích tự nhiên của Đồng bằng sông Cửu Long), với mức độ phèn, mặn khác nhau. Hai loại đất này có giá trị trong sản xuất nông nghiệp với điều kiện phải được cải tạo.
 - Đẩy mạnh cải tạo hai loại đất trên sẽ làm tăng hiệu quả sử dụng đất, góp phần tích cực vào việc phát triển kinh tế – xã hội, chẳng những ở Đồng bằng sông Cửu Long mà còn cho cả nước (tăng sản lượng lương thực, thực phẩm, góp phần phân bố dân cư và xóa đói, giảm nghèo, tạo thêm nguồn hàng xuất khẩu)
- + Các biện pháp cải tạo:
 - Phát triển thủy lợi để thau chua, rửa mặn.
 - Sử dụng các loại phân bón thích hợp để cải tạo đất.
 - Lựa chọn cơ cấu cây trồng, vật nuôi thích hợp.
 - Bảo vệ tốt các diện tích rừng ngập mặn (ven biển) và rừng tràm (vùng trũng phèn).

? (trang 126 SGK Địa lý 9) Hãy nêu những đặc điểm chủ yếu về dân cư, xã hội ở Đồng bằng sông Cửu Long. Tại sao phải đặt vấn đề phát triển kinh tế đi đôi với nâng cao mặt bằng dân trí và phát triển đô thị ở đồng bằng này.

Những đặc điểm chủ yếu về dân cư, xã hội ở Đồng bằng sông Cửu Long:

* Những đặc điểm chủ yếu về dân cư:

– Số dân đông, hơn 17,4 triệu người (2006), (chiếm 20,7% dân số cả nước), xếp thứ hai sau vùng Đồng bằng sông Hồng).

– Mật độ dân số cao, năm 2006 là 429 người/km² (gấp gần 1,7 lần mật độ dân số của cả nước), phân bố dân cư chênh lệch lớn giữa thành thị – nông thôn và giữa các địa phương (khoảng 80% dân số sống ở nông thôn, mật độ dân số của vùng đất phù sa ngọt cao hơn nhiều các vùng đất phèn và đất mặn).

– Tỷ lệ gia tăng tự nhiên của dân số tương đương với mức trung bình của cả nước, tuổi thọ trung bình cao hơn tuổi thọ trung bình của cả nước.

– Về thành phần dân tộc, ngoài người Kinh còn có người Khơ – me, người “Chăm, người Hoa.

* Những đặc điểm chủ yếu về xã hội:

So với mức chung của cả nước

– GDP / người thấp hơn nhưng tỷ lệ hộ nghèo ít hơn

– Trình độ đô thị hóa thấp hơn.

– Mặt bằng dân trí còn thấp, tỷ lệ người lớn biết chữ thấp hơn ở Đồng bằng sông Cửu Long, phải đặt vấn đề phát triển kinh.

tế đi đôi với nâng cao mặt bằng dân trí và phát triển đô thị vì:

– Đồng bằng sông Cửu Long là vùng giàu tiềm năng nhưng mặt bằng dân trí còn thấp, thiếu lao động có chuyên môn kỹ thuật, làm hạn chế việc khai thác các tiềm năng để đẩy mạnh phát triển kinh tế.

– Tỷ lệ dân đô thị còn thấp cho thấy trình độ công nghiệp hóa ở đồng bằng còn thấp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa còn chậm

-> Phát triển kinh tế đi đôi với nâng cao mặt bằng dân trí và phát triển đô thị sẽ:

– Thu hút mạnh hơn đầu tư của các vùng khác trong nước và của nước ngoài, từ đó phát huy tốt hơn các thế mạnh về tự nhiên và lao động của vùng để đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

– Nâng cao chất lượng cuộc sống của dân cư.